

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Giấy phép môi trường; Phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và tổ chức triển khai một số nhiệm vụ của cơ quan cấp giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 329/TTr-STNMT-MT ngày 08 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung và thời hạn ủy quyền

1. Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Giấy phép môi trường; Phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và tổ chức triển khai một số nhiệm vụ của cơ quan cấp giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thời hạn ủy quyền đối với quy định tại khoản 1 Điều này là 05 năm, bắt đầu từ ngày 21/8/2024 đến ngày 20/8/2029.

Điều 2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Tổ chức thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường

a) Tiếp nhận, đăng tải nội dung tham vấn Báo cáo đánh giá tác động môi trường trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, gửi kết quả tham vấn cho chủ dự án theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 26 Nghị

định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

b) Tiếp nhận hồ sơ, thành lập Hội đồng thẩm định, lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, chuyên gia; tổ chức khảo sát thực tế; lấy mẫu phân tích chất lượng môi trường; tổ chức hội đồng thẩm định; thông báo kết quả thẩm định; rà soát hồ sơ sau khi chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung theo quy định tại Điều 34 của Luật Bảo vệ môi trường trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định.

2. Tổ chức thẩm định hồ sơ cấp, cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh Giấy phép môi trường

a) Thực hiện thẩm định hồ sơ cấp, cấp lại Giấy phép môi trường theo quy định tại Điều 29 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường: tiếp nhận hồ sơ, công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp, cấp lại Giấy phép môi trường trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; thành lập Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra; lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, chuyên gia; tổ chức khảo sát thực tế; tổ chức Hội đồng thẩm định/kiểm tra; thông báo hoàn thiện hoặc trả hồ sơ; rà soát hồ sơ sau khi chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa, bổ sung trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, cấp lại Giấy phép môi trường.

b) Thực hiện thẩm định hồ sơ cấp đổi, điều chỉnh Giấy phép môi trường theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp đổi, điều chỉnh Giấy phép môi trường.

3. Tổ chức thẩm định Phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản

Thực hiện theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường: tiếp nhận hồ sơ; thành lập Hội đồng thẩm định; lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, chuyên gia; tổ chức khảo sát thực tế; tổ chức Hội đồng thẩm định; thông báo kết quả thẩm định; rà soát hồ sơ sau khi chủ dự án, cơ sở chỉnh sửa, bổ sung trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định.

4. Công khai trên trang thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện kiểm tra thực tế quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư thuộc trường hợp quy định tại điểm b, điểm d khoản 10 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường: cử cán bộ, công chức kiểm tra thực tế quá trình vận hành thử nghiệm; tiến hành đo đạc, lấy và phân tích mẫu chất thải xả ra môi trường; xử lý hoặc chuyển hồ sơ cho người có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định; tiếp

nhận, xử lý các kiến nghị và hướng dẫn khắc phục ô nhiễm, sự cố môi trường (nếu có).

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 8 năm 2024.
2. Các văn bản sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Giấy phép môi trường; Phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung khoản 4 Điều 2 của Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thẩm định Báo cáo đánh 2 giá tác động môi trường; Giấy phép môi trường; Phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.”

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường đảm bảo thực hiện đúng nội dung và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về những nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền; không ủy quyền tiếp cho cơ quan, tổ chức khác thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục KTVB QPPL;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế;
- BQL KKT, CN tỉnh;
- TTPVHCC tỉnh;
- Công TTĐT, Công báo;
- Lưu: VT, CT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Quý Phương